

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số doanh nghiệp 0100114184, đăng ký lần đầu ngày 18/1/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 27/12/2018 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: 122.295.340.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 224.860.183.533 đồng.
- Địa chỉ: Số 15, đường Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-24) 38624826/ 38627025
- Fax: (84-24) 38621520 Website: www.haichau.com.vn
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu, tiền thân là Nhà máy bánh kẹo Hải Châu được thành lập ngày 02/9/1965. Công ty là đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty mía đường I. Đến năm 1994, Nhà máy đổi tên thành Công ty bánh kẹo Hải Châu theo quyết định số 1335/NN-TCCB/QĐ ngày 29/04/1994 của Bộ Công nghiệp thực phẩm. Ngày 22/10/2004, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn có quyết định số 3656/QĐ-BNN-TCCB chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty bánh kẹo Hải Châu thành Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu. Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 01/02/2005. Sau hơn 50 năm hoạt động, Công ty đã nỗ lực vươn lên trở thành một trong những doanh nghiệp có uy tín và kinh nghiệm trong ngành sản xuất bánh kẹo, gia vị thực phẩm - thực hiện mục tiêu "*Hải Châu chất lượng vàng*".

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Công ty CP bánh kẹo Hải Châu có ngành nghề chính là sản xuất bánh kẹo, sôcôla, bột gia vị thực phẩm, mỳ ăn liền và chế biến các loại thực phẩm khác; Kinh doanh xuất nhập khẩu: nguyên liệu, máy móc thiết bị, sản phẩm chuyên ngành, hàng hóa tiêu dùng và các hàng hóa khác; Đầu tư xây dựng, cho thuê văn phòng nhà ở, trung tâm thương mại...

2.2. Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình quản lý trực tuyến chức năng khá phù hợp, đã phát huy được hiệu quả nhất định. Những năm gần đây, Công ty đã tập trung tổ chức lại bộ máy khoa học hơn, hiệu quả hơn; Từng bước nâng cao hiệu năng hoạt động của Ban điều hành và hệ thống tác nghiệp.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc, các phòng chức năng) và 02 Nhà máy (nhà máy bánh kẹo Hải Châu I tại Hưng Yên và nhà máy bánh kẹo Hải Châu II tại Nghệ An).

3.3. Các Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Tăng cường hội nhập, thực hiện hợp tác liên kết, tham gia vào chuỗi sản xuất, thương mại toàn cầu và đổi mới phương thức kinh doanh tiên tiến, công nghệ tiên tiến.

4.2. Nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm dựa trên chi phí thấp và khác biệt hóa.

4.3. Phát triển hệ thống bán hàng thực hiện cam kết “tăng chất lượng dịch vụ, tăng thêm mức thảo mãn nhu cầu của khách hàng”.

4.4. Phát triển nguồn nhân lực là điều kiện tiên quyết phát triển doanh nghiệp hiệu quả, bền vững.

4.5. Tập trung đầu tư 3 nhà máy sản xuất có quy mô tại các địa điểm có vị trí chiến lược, cụ thể: Nhà máy bánh kẹo Hải Châu I tại Hưng Yên; Nhà máy bánh kẹo Hải Châu II tại Nghệ An; Nhà máy bánh kẹo Hải Châu III tại Vĩnh Long.

5. Các rủi ro

- Tiềm lực tài chính yếu sẽ dẫn đến sự cạnh tranh yếu cả về chất lượng và giá cả.

- Hội nhập xóa bỏ hạn ngạch và thuế quan, sản phẩm của các quốc gia trên thế giới có khả năng nhập vào Việt Nam rất lớn - cạnh tranh nội địa gay gắt hơn.

- Chính sách của nhà nước thay đổi ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động năm 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 kinh tế thế giới và Việt Nam diễn biến tích cực, kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, Chính phủ kiến tạo hành động, tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo mọi thuận lợi cho SXKD - từ đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là về tín dụng, thuế, phí, đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, xuất nhập khẩu; đến cắt giảm điều kiện kinh doanh. Tuy nhiên, chính trị thế giới nhiều bất ổn, thiên tai diễn biến rất phức tạp; Gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả - hoạt động SXKD của các doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn từ thị trường đường tiếp tục khó khăn hơn, giá đường giảm sâu, tồn kho lớn đến thị trường bánh kẹo, đồ uống cạnh tranh gay gắt. Công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các chỉ thị, nghị quyết của Hội đồng quản trị. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần đạt 837,371 tỷ đồng, tăng 109% so với năm 2018 và bằng 81,8% so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 19,918 tỷ đồng, tăng 114,5% so với năm 2018 và bằng 66,4% so với kế hoạch năm.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	CP sở hữu
1	Nguyễn Văn Hội	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1. Ngày sinh: 29/4/1956 2. Giới tính: Nam 3. Quê quán: Hà Nội 4. Dân tộc: Kinh 5. Quốc tịch: Việt Nam 6. Hộ khẩu thường trú: 33 Nguyễn Trường Tộ, Ba Đình, Hà Nội 7. Số CMND: 011511269; Ngày cấp: 19/1/2005; Nơi cấp: Hà Nội 8. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý hành chính công, kỹ sư kinh tế công nghiệp, kỹ sư chuyên	18,84%

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	CP sở hữu
			ngành ô tô máy kéo	
2	Nguyễn Hồng Anh	TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	1. Ngày sinh: 04/9/1993 2. Giới tính: Nữ 3. Quê quán: Đống Đa, Hà Nội 4. Dân tộc: Kinh 5. Quốc tịch: Việt Nam 6. Hộ khẩu thường trú: 33 Nguyễn Trường Tộ, phường Trung Trục, quận Ba Đình, Hà Nội 7. Số CMND: 012937062; Ngày cấp: 07/1/2007, Nơi cấp: Hà Nội 8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế	0%
3	Bùi Hồng Thái	Phó Tổng giám đốc	1. Ngày sinh: 20/9/1968 2. Giới tính: Nam 3. Quê quán: Giáp Nhị, Thanh Trì, Hà Nội 4. Dân tộc: Kinh 5. Quốc tịch: Việt Nam 6. Hộ khẩu thường trú: Phòng 7, Nhà AY3, Tổ 10B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội 7. Số CMND: 011511269; Ngày cấp: 19/1/2005; Nơi cấp: Hà Nội 8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng	0,049%
4	Hà Thị Phương Thảo	Phó TGĐ kiêm KTT	1. Ngày sinh: 01/1/1965 2. Giới tính: Nữ 3. Quê quán: Hương Sơn, Hà Tĩnh 4. Dân tộc: Kinh 5. Quốc tịch: Việt Nam 6. Hộ khẩu thường trú: Số 131, ngõ 3, phố Thọ Lão, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội 7. Số CMND: 011131106; Ngày cấp: 29/3/2007, Nơi cấp: Hà Nội 8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế	0,08%
5	Hà Hồng Thúy	Phó Tổng giám đốc	1. Ngày sinh: 21/11/1976 2. Giới tính: Nữ 3. Quê quán: Thái Thụy, Thái Bình 4. Dân tộc: Kinh 5. Quốc tịch: Việt Nam 6. Hộ khẩu thường trú: 558 Minh Khai Hà Nội 7. Số CMND: 011806745; Ngày cấp: 20/1/2009, Nơi cấp: Hà Nội 8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hóa	
6	Bùi Hải Hà	Phó Tổng giám đốc	1. Ngày sinh: 15/12/1978 2. Giới tính: Nam 3. Quê quán: Nông Cống, Thanh Hóa 4. Dân tộc: Kinh 5. Quốc tịch: Việt Nam 6. Hộ khẩu thường trú: Phòng 3817, CT3, The	

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	CP sở hữu
			Pride, Khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội 7. Số CMND: 013215451 ; Ngày cấp 4/5/2010.; Nơi cấp: TP Hà Nội 8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa lý	
7	Nguyễn Hồng Phương	Phó Tổng giám đốc	1. Ngày sinh: 18/11/1986 2. Giới tính: Nữ 3. Quê quán: Đống Đa, Hà Nội 4. Dân tộc: Kinh 5. Quốc tịch: Việt Nam 6. Hộ khẩu thường trú: 33 Nguyễn Trường Tộ, phường Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội 7. Số CMND: 001186016664; Ngày cấp: 11/1/2018, Nơi cấp: Hà Nội 8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế	0%

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Đã bổ nhiệm 1 Phó Tổng giám đốc: bà Nguyễn Hồng Phương (từ tháng 2/2019).

2.3. Số lượng CBCNV của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 540 người.

Về chính sách đối với người lao động: Công ty tiếp tục cải cách chính sách lương, thưởng cho người lao động gắn liền với kết quả sản xuất kinh doanh, năng suất và hiệu quả công tác của từng vị trí; Thực hiện chế độ đãi ngộ để thu hút nhân tài và tạo động lực thúc đẩy sự năng động, sáng tạo của cán bộ, nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Công ty tập trung đầu tư tăng năng lực sản xuất và phát triển sản phẩm mới tại nhà máy Hưng Yên; Đầu tư dự án xây dựng Nhà máy II tại Nghệ An và Nhà máy III tại Vĩnh Long; Lựa chọn đơn vị hợp tác đầu tư mới để thực hiện dự án bất động sản tại 15 Mạc Thị Bưởi. Tổng giá trị thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 là 68,738 tỷ đồng.

3.2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính năm 2019 của Công ty con, Công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (%)
Tổng giá trị tài sản	711.083.852.386	750.078.694.191	105,4%
Doanh thu thuần	767.895.292.140	837.371.624.022	109,0%
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	16.775.962.861	21.019.186.038	125,2%
Lợi nhuận khác	611.146.914	-1.101.175.925	-180,1%
Lợi nhuận trước thuế	17.387.109.775	19.918.010.113	114,5%
Lợi nhuận sau thuế	13.779.629.988	15.263.383.528	110,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	12%	8%	66,6%

4.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,01	1,01
Hệ số thanh toán nhanh	0,73	0,76
2. Chỉ tiêu về cơ cấu		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,74	0,70

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,89	2,34
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay của hàng tồn kho	10,09	7,08
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,08	1,11
4. Chỉ tiêu về sinh lời		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,02
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,07
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,02
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	0,02	0,02

5. Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Số lượng cổ phiếu được phép lưu hành : 12.229.534 CP
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ : 12.229.534 CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 12.229.534 CP
- Số lượng cổ phiếu phổ thông : 12.229.534 CP

5.2. Cơ cấu Cổ đông

STT	Cổ đông	Số vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần	44.884.460.000	36,70%
2	Ông Nguyễn Văn Hội	18.855.930.000	15,42%
3	Bà Cao Thị Hồng Liên	12.939.360.000	10,58%
4	Ông Cao Chiến Thắng	8.550.000.000	6,99%
5	Ông Bùi Hải Hà	22.222.220.000	18,17%
5	Các đối tượng khác	14.843.370.000	12,14%
	Tổng	122.295.340.000	100,00%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Trong năm có biến động về vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác

Trong năm không phát sinh các chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ của Công ty: Bột mì 3.945 tấn, đường 4.050 tấn, sữa 182 tấn, dầu shortening 1.000 tấn, muối 22.030 tấn, nha 320 tấn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Chưa có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Than 399 tấn.

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp: Điện 5.675.000 Kwh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Nhà tắm công cộng lắp tấm thu nhiệt mặt trời, hỗ trợ một phần có nước nóng...

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nước giếng khoan và nước cấp sinh hoạt của thành phố.

- Tiêu thụ nước:

+ Trụ sở chính tại Hà Nội: $5 \div 10 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$

+ Nhà máy bánh kẹo Hải Châu I tại Hưng Yên: $170 \div 190 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 50% lượng nước tiêu thụ.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2018: 540 người

- Mức lương bình quân: 8.091.000 đồng/ người/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Người lao động được cung cấp các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc; Được đóng và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ... theo quy định. Ngoài ra, người lao động được hưởng các chế độ phúc lợi như: khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm; Đi du xuân, nghỉ mát hàng năm ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Tổng số giờ đào tạo trung bình của Công ty đạt 30 giờ/năm và 02 giờ/nhân viên - tập trung vào các chương trình phát triển kỹ năng để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp, bao gồm kỹ năng dành cho các cán bộ quản lý; Kỹ năng bán hàng; Kỹ năng xây dựng và quản lý kế hoạch.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2019, Công ty đã tổ chức tặng quà cho Quỹ người nghèo và Quỹ khuyến học tại thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An và xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long với tổng giá trị 100 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Năm 2019, ngành bánh kẹo tiếp tục chịu áp lực từ cạnh tranh khốc liệt. Được sự chỉ đạo, giám sát kịp thời, hiệu quả của Hội đồng quản trị; Sự điều hành quyết liệt của Ban điều hành; Sự đồng tâm hiệp lực của người lao động, Công ty đã quyết liệt triển khai kế hoạch SXKD năm 2019; Một số chỉ tiêu hoàn thành vượt mức kế hoạch và tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh những thành tích đã đạt được còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục có các giải pháp quyết liệt khắc phục, nguyên nhân chủ yếu do quy mô và trình độ công nghệ, thiết bị sản xuất thấp hoặc trung bình, hao phí cao dẫn đến giá thành sản phẩm cao, năng lực cạnh tranh thấp.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Quy mô tài sản của Công ty tăng: *Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2019* là 750,078 tỷ đồng - tăng 5% so với năm 2018. Trong đó: *Tài sản ngắn hạn* là 376,806 tỷ đồng (= .50,2.% tổng tài sản); *Tài sản dài hạn* là 373,271 tỷ đồng (= 49,8% tổng tài sản). Cơ cấu tài sản phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2019, Nợ phải trả là 525,218 tỷ đồng, chiếm 70,02 % nguồn vốn và giảm 1%. so với cùng thời điểm năm 2018. Trong đó:

- Nợ ngắn hạn : 372,272 tỷ đồng.

- Nợ dài hạn : 152,946 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Thực hiện chỉ đạo của HĐQT, năm 2019 Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy, định biên lại lao động theo khung thời vụ; Tiếp tục đổi mới công tác điều hành sản xuất, quản lý và tác nghiệp sâu hơn; Tăng cường thực hiện tiết giảm và tiết giảm sâu, trong đó kiểm soát chặt chẽ yếu tố đầu vào và một số chi phí như chi phí bán hàng, chi phí quản lý, ... để giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả SXKD cho Công ty; Từng bước xây dựng văn hóa công sở thân thiện; Giữ vững tổ chức, giữ vững đội ngũ và kỷ luật nội bộ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về pháp luật môi trường của nhà nước.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty bảo đảm việc làm và thu nhập người lao động năm sau cao hơn năm trước. Trong năm, Công ty không xảy ra đình công, dãn công.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã phối hợp với chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội địa phương tham gia các hoạt động thiện nguyện (như: ủng hộ đồng bào lũ lụt, tham gia hiến máu ...) - góp phần cải thiện và phát triển cuộc sống cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty đã quyết liệt thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, các chương trình công tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ trong tâm trong năm 2018. Trong đó: Đã cân đối sát kế hoạch năm 2019 và chủ động cân đối cho năm 2019; Kiểm soát chặt chẽ các khâu yếu, điểm yếu ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả SXKD; Tăng cường quản lý đầu tư, mua sắm, quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật, tiết kiệm chi tiêu thường xuyên; ... và cải thiện cơ chế, chính sách; Tiếp tục chấn chỉnh quản trị doanh nghiệp, chủ động phòng ngừa, cải thiện và khắc phục các tồn tại, hạn chế.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

Năm 2019, Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty đã quyết liệt thực hiện các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị; Các khuyến nghị của Ban kiểm soát; Thực hiện nhiệm vụ và chương trình công tác của Ban điều hành; Cơ bản tuân thủ các quy định của Nhà nước, điều lệ và định chế nội bộ của Công ty.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2020

3.1. Huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo, điều hành, thực hiện đồng bộ nhiệm vụ và giải pháp thiết thực để đẩy mạnh SXKD, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019. Thực hiện 5 chương trình lớn:

- a) Chương trình tiết giảm toàn diện - trọng tâm tiết giảm giá thành sản phẩm.
- b) Chương trình tổ chức lại bộ máy sản xuất và bán hàng tinh gọn, hiệu quả.
- c) Chương trình phát triển sản phẩm mới đa dạng, hiệu quả - trọng tâm: sản phẩm trên dây chuyền mới và sản phẩm bánh tươi.
- d) Chương trình phát triển hệ thống logistics hữu hiệu, hiệu quả.
- e) Chương trình nguyên vật liệu mới, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả của sản phẩm.

3.2. Tổ chức lại hệ thống sản xuất, trong đó quyết liệt hợp lý hóa sản xuất - giảm hao phí, tăng năng suất lao động; Kiểm soát chặt chẽ vật tư, nguyên liệu, bao bì đầu vào,

quy chuẩn sản xuất và định mức kinh tế - kỹ thuật; Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; Giữ vững chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm; Dừng sản xuất sản phẩm lỗi.

3.3. Tổ chức lại thị trường và hệ thống phân phối, trong đó quy hoạch sản phẩm phù hợp phân khúc thị trường, vùng, tuyến bán hàng để đem lại nhiều lựa chọn, đáp ứng từng kênh phân phối, từng vùng thị trường và thời vụ bán hàng; Thực hiện hợp tác sâu với Nhà phân phối, điểm bán và các đối tác; Tổ chức điều hành hoạt động bán hàng linh hoạt; Đổi mới chính sách bán hàng, chính sách chiết khấu và khen thưởng; Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng của Công ty từ tiếp nhận, xử lý đơn hàng, vận chuyển ... đến giao - nhận hàng hóa an toàn, minh bạch, hiệu quả.

3.4. Quyết liệt phát triển tổ chức, phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm kiện toàn tổ chức - bộ máy và sắp xếp, định biên lao động tinh gọn, hiệu quả; Đổi mới cơ chế, chính sách đãi ngộ; Đổi mới chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng gắn với kết quả, hiệu quả công việc; Đổi mới công tác tuyển dụng, công tác đào tạo.

3.5. Tăng cường quản lý tài sản, tiền vốn; Quản lý chặt chẽ đầu tư, mua sắm và tiêu thụ sản phẩm; Quản lý chặt chi tiêu ... và tăng cường thực hiện các giải pháp đồng bộ, toàn diện tiết giảm sâu - hạ giá thành sản phẩm; Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn.

3.6. Chú trọng đổi mới, cải thiện quản trị sản xuất kinh doanh, trọng tâm là xây dựng quản trị tiên tiến, chế độ làm việc năng động, hiệu quả; Xây dựng môi trường văn minh, thân thiện, giàu sức học tập và sức sáng tạo; Thực hiện chế độ trách nhiệm cao, kỷ luật cao. Giữ vững tổ chức, chăm lo việc làm, thu nhập người lao động.

3.7. Tăng cường giám sát và kiểm tra một số hoạt động trọng yếu (đầu tư, mua sắm, cung ứng vật tư kỹ thuật đầu vào; Phân phối, tiêu thụ sản phẩm, ... và chính sách bán hàng) - trọng tâm là kiểm soát chặt chẽ, có hiệu quả chất lượng và giá sản phẩm.

3.8. Tiếp tục giữ vững và ổn định chính trị nội bộ. Các tổ chức chính trị và chính trị - xã hội tích cực phối hợp chính quyền chăm lo việc làm, đời sống và bảo đảm quyền lợi của người lao động.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
		Tại Công ty	Tại Công ty khác		
1	Nguyễn Văn Hội	Chủ tịch HĐQT	- Chủ tịch HĐQT kiêm TGD TCT mía đường I - Công ty CP - Chủ tịch HĐQT Công ty CP mía đường Sơn Dương - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đà Loan	- Đại diện vốn sở hữu của TCT mía đường I - Công ty CP - Cổ phần cá nhân: 18,84%	
2	Nguyễn Hồng Anh	TV HĐQT	- Trợ lý Tổng giám đốc TCT mía đường I - Công ty CP. - Trưởng bộ phận KD online Chi nhánh XNK thực phẩm - TCT mía đường I - Công ty CP.	Cổ phần cá nhân: 0%	
3	Trần Thị Lệ Châm	TV HĐQT	- TV HĐQT kiêm Phó	Đại diện vốn sở	

Stt	Họ và tên	Chức danh		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
		Tại Công ty	Tại Công ty khác		
			TGD TCT mía đường I - Công ty CP - TV HĐQT Công ty CP mía đường Sơn Dương - Chủ tịch HĐQT Công ty CP bia rượu NGK Viger	hữu của TCT mía đường I - Công ty CP	

1.2. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã quyết liệt tái cơ cấu toàn diện Công ty - trọng tâm là đổi mới điều hành thời vụ; Tổ chức lại, hợp lý hóa sản xuất; Tổ chức lại tiêu thụ, đổi mới thật sự hệ thống bán hàng và cơ chế, chính sách bán hàng; Kiểm soát chặt chẽ tổn thất và chất lượng sản phẩm; Tập trung đầu tư phát triển sản phẩm mới, sản phẩm khác biệt và nâng cao năng lực sản xuất; Tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và sáng kiến cải tiến; Giám sát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật; Quản lý chặt chẽ các nguồn lực; Tiết giảm sâu và tăng năng suất lao động tổng hợp. Hội đồng quản trị đã thống nhất bổ nhiệm bà Nguyễn Hồng Phương giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty.

Năm 2019, HĐQT đã tổ chức 9 cuộc họp và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Tài liệu của Hội đồng quản trị phát hành được gửi tới Ban kiểm soát theo đúng quy định. Các cuộc họp Hội đồng quản trị (trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản) đều mời Ban kiểm soát tham dự. Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với Ban kiểm soát đề chủ động giám sát, đánh giá và đưa ra các khuyến cáo, khuyến nghị, nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và hữu hiệu nhất.

** Tổng hợp các nghị quyết của HĐQT trong năm 2019 - chi tiết phụ lục kèm theo.*

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Phú Cường	Trưởng ban	Đại diện vốn sở hữu của TCT mía đường I - Công ty CP	Bầu bổ sung từ ngày 25/6/2018
2	Đường Thị Hồng Hải	Thành viên	Đại diện vốn sở hữu của TCT mía đường I - Công ty CP	
3	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Thành viên		

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- BKS hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS. Các thành viên trong BKS hoạt động độc lập, chủ động thực hiện chương trình công tác và nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban. BKS họp định kỳ vào những đợt kiểm tra hàng quý để kiểm điểm, rút kinh nghiệm, ngoài ra thường xuyên trao đổi công việc bằng điện thoại hoặc thư điện tử.

- BKS đã thường xuyên nắm bắt tình hình Công ty thông qua các Phòng ban, chủ động tiến hành các cuộc kiểm tra định kỳ theo chương trình công tác của BKS và kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của HĐQT. Sau các đợt kiểm tra, BKS có báo cáo, đánh giá

những tồn tại, nguyên nhân và đề xuất các ý kiến nhằm khắc phục tồn tại, đồng thời giám sát quá trình khắc phục tồn tại.

- BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến trong xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, thảo luận các phương hướng hành động trong củng cố tổ chức, phát triển SXKD cũng như hoạt động đầu tư - xây dựng; Đóng góp các ý kiến trong công tác kế toán và lập báo cáo tài chính - đảm bảo hoạt động của Công ty là phù hợp và đúng với các quy định của Nhà nước và của Công ty.

- Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, BTGD, cụ thể:

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm;

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc;

+ Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

Ban kiểm soát nhận thấy, trong năm 2019 bằng những hoạt động kiểm tra, giám sát trực tiếp và gián tiếp, Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, trung thực, đã phân tích, đánh giá và đưa ra các kiến nghị đối với HĐQT, BKH Công ty nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của Cổ đông, đáp ứng mục tiêu ổn định và phát triển của Công ty.

- BKS đã hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều lệ của Công ty, luật Doanh nghiệp và quy chế hoạt động của BKS.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban KS và TGD

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích năm 2018 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và quy định quản lý nội bộ của Công ty trên nguyên tắc tiết kiệm của Hội đồng quản trị. Tổng thu nhập năm 2019 của HĐQT, BKS và TGD là 2,66 tỷ đồng.

3.2. Hợp đồng hoặc giao dịch với Cổ đông nội bộ:

Doanh thu bán thành phẩm:

Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần : 217.045.044 đồng.

Công ty Thương mại tư vấn và đầu tư : 1.565.841.912 đồng.

3.3. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Tất cả các hoạt động của Công ty đều phù hợp với giấy phép đăng ký kinh doanh; Tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Nhà nước và điều lệ, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán được kiểm toán

Gồm:

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
 - Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.
- (Có báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán kèm theo)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hải

PHỤ LỤC:

TỔNG HỢP CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	12/NQ-HC-HĐQT	07/1/2019	<p>Thông nhất thông qua công tác nhân sự Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông nhất đề bà Lê Thị Quế, Chủ tịch Công đoàn, Phụ trách phòng Tổ chức hành chính Công ty CP bánh kẹo Hải Châu thôi Phụ trách phòng Tổ chức hành chính Công ty để tập trung công tác công đoàn. 2. Thông nhất tiếp nhận và giao nhiệm vụ cho bà Trần Thị Mùi, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần phụ trách phòng Tổ chức hành chính Công ty CP bánh kẹo Hải Châu thay bà Lê Thị Quế. 3. Thời gian thực hiện: từ ngày 15 tháng 01 năm 2019. 4. Giao Tổng giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục theo đúng quy định của Nhà nước và của Công ty.
2	28/NQ-HC-HĐQT	15/1/2019	<p>Thông nhất chấp thuận bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Trung tâm nghiên cứu phát triển sản phẩm và phát triển kỹ thuật, thiết bị Công ty CP bánh kẹo Hải Châu giữ chức Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ Công ty kể từ ngày 16/01/2019.</p>
3	51/NQ-HC-HĐQT	23/1/2019	<p>Bổ nhiệm bà Nguyễn Hồng Phương, Giám đốc bán hàng Công ty CP bánh kẹo Hải Châu giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách sản xuất và kinh doanh khu vực phía Nam kể từ ngày 01/02/2019</p>
4	108/NQ-HC-HĐQT	20/2/2019	<p>1. Về cơ cấu tổ chức:</p> <p>1.1. Thông nhất thành lập Phòng Kinh doanh 1 Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu</p> <p>a) Phạm vi hoạt động: Phụ trách toàn bộ hoạt động kinh doanh của kênh GT.</p> <p>b) Chức năng: Chịu trách nhiệm lập và tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch kinh doanh ngắn hạn của kênh sau khi được phê duyệt; Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty xây dựng định hướng, chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn và trung hạn về hoạt động kinh doanh; Đề xuất các giải pháp phát triển khách hàng, thị trường, thị phần và sản phẩm.</p> <p>1.2. Thông nhất thành lập Phòng Kinh doanh 2 Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu</p> <p>a) Phạm vi hoạt động: Phụ trách toàn bộ hoạt động kinh doanh của kênh cơ quan - doanh nghiệp, siêu thị, trường học và đối tác.</p> <p>b) Chức năng: Chịu trách nhiệm lập và tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch kinh doanh ngắn hạn của kênh sau khi được phê duyệt; Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty xây dựng định hướng, chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn và trung hạn về hoạt động kinh doanh; Đề xuất</p>

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>các giải pháp phát triển khách hàng, thị trường, thị phần và sản phẩm.</p> <p>1.3. Thống nhất thành lập Trung tâm logistics Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu, chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động giao vận - từ tiếp nhận, xử lý đơn hàng, chuẩn bị hàng hóa ... đến giao - nhận hàng hóa.</p> <p>2. Về công tác cán bộ:</p> <p>2.1. Thống nhất bổ nhiệm bà Trần Thị Lệ Châm, Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức Giám đốc Trung tâm logistics.</p> <p>2.2. Thống nhất chấp thuận bổ nhiệm ông Đỗ Mạnh Cường, Giám đốc Kênh GT, Giám đốc bán hàng vùng 1 giữ chức Trưởng phòng Kinh doanh 1.</p> <p>2.3. Thống nhất chấp thuận bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Anh, Giám đốc kênh cơ quan - doanh nghiệp, Giám đốc bán hàng vùng 3 giữ chức Trưởng phòng Kinh doanh 2.</p>
5	275/NQ-HC-HĐQT	17/5/2019	<p>1. Thống nhất thông qua triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu với nội dung như sau:</p> <p>1.1. Thời gian tổ chức Đại hội: ngày 04 tháng 6 năm 2019.</p> <p>1.2. Địa điểm: Tại Hội trường tầng 3 Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu, số 15, phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.</p> <p>1.3. Thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội: ngày 22 tháng 5 năm 2019.</p> <p>1.4. Nội dung Đại hội</p> <p>1.4.1. Thông qua các báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019. - Báo cáo kết quả đầu tư Nhà máy Nghệ An và Nhà máy Vĩnh Long. - Báo cáo kết quả tăng vốn điều lệ. - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán (kèm theo thư kiểm toán) và kế hoạch tài chính năm 2019. - Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019. <p>1.4.2. Thông qua các tờ trình và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018. - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. - Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2019. - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019. - Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT. - Và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>2. Thống nhất thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 gồm các Ông, Bà sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Văn Hội - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD - Trưởng ban - Bà Trần Thị Lệ Châm - Thành viên HĐQT - Phó Trưởng ban - Bà Hà Thị Phương Thảo - Phó TGD kiêm KTT - Thành viên - Bà Trần Thị Mùi - Phụ trách phòng TCHC - Thành viên - Bà Văn Thị Quỳnh Nga - Thư ký HĐQT, Trợ lý Ban TGD - Thành viên <p>3. Thống nhất thành lập Ban kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty gồm các ông, bà sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà Trần Thị Mùi - Phụ trách phòng TCHC - Trưởng ban - Bà Phạm Thị Mơ - Trưởng phòng KHVT - Thành viên - Ông Vũ Hữu Phi - Phó phòng TCKT - Thành viên <p>4. Thống nhất dự kiến nhân sự Ban kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty gồm các ông, bà sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà Trần Thị Mùi - Phụ trách phòng TCHC - Trưởng ban - Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thành viên BKS, TP.KTCN - Thành viên - Ông Vũ Hữu Phi - Phó phòng TCKT - Thành viên <p>5. Giao cho Tổng giám đốc triển khai các công việc cần thiết để chuẩn bị và tổ chức Đại hội theo đúng quy định tại điều lệ của Công ty và pháp luật hiện hành.</p>
6	687/NQ-HC-HĐQT	14/11/2019	<p>1. Thống nhất chi trả cổ tức năm 2018 của Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Ngày chốt danh sách cổ đông: Ngày 20 tháng 11 năm 2019. 1.2. Tỷ lệ thực hiện: 12%/mệnh giá 1.3. Thời gian chi trả cổ tức: Từ ngày 06 tháng 12 năm 2019. 1.4. Hình thức trả cổ tức: Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng. <p>2. Giao Tổng giám đốc Công ty cân đối nguồn vốn để chi trả cổ tức cho Cổ đông theo quyết nghị của Hội đồng quản trị.</p>
7	689/NQ-HC-HĐQT	14/11/2019	<p>1. Thống nhất thông qua các nội dung liên quan đến quyền lợi của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ</p>

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>phần tại dự án 15 Mạc Thị Bưởi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích Tổng công ty sử dụng làm văn phòng làm việc: 100m² - Vị trí: Độc lập tại vị trí hiện đang sử dụng làm cửa hàng kinh doanh đường của Tổng công ty tại số 17 Mạc Thị Bưởi. - Quy mô: Nhà 8 tầng đầy đủ tiện nghi tối thiểu theo dự án - Tài chính: Hải Châu và Picenza chịu chi phí xây dựng khu nhà của Tổng công ty đề nghị trên đây - giá trị đầu tư xây dựng tối đa không quá 20 tỷ đồng. - Về việc bàn giao mặt bằng: Tổng công ty sẽ thực hiện di dời để bàn giao mặt bằng cho Picenza triển khai dự án vào tháng 6/2020. <p>2. Thống nhất đề nghị Picenza xem xét, thông qua các nội dung liên quan đến quyền lợi của Tổng công ty mía đường I đã nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này.</p>
8	705/NQ-HC-HĐQT	02/12/2019	<p>Thống nhất giao Tổng giám đốc Công ty thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo quy định</p>
9	736/NQ-HC-HĐQT	16/12/2019	<p>Thống nhất thông qua điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy bánh kẹo Hải Châu II tại Nghệ An như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tiến độ xây dựng: Đầu tư theo hình thức cuốn chiếu từ tháng 5/2017 đến tháng 12/2020. Trong đó: <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Giai đoạn 1: Từ tháng 5/2017 đến hết tháng 3/2020 <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các thủ tục pháp lý về đầu tư, xây dựng. - Hoàn thành các hạng mục: Nhà xưởng sản xuất; Nhà nén khí; Nhà chứa phế liệu; Nhà chứa rác; Trạm xử lý nước thải; Trạm biến áp; Bể nước ngầm, hồ điều hòa, hệ thống cung cấp ga, hệ thống cấp thoát nước, cấp điện và chiếu sáng. 1.2. Giai đoạn 2: Từ tháng 3/2020 đến hết tháng 12/2020 <ul style="list-style-type: none"> - thực hiện các phần việc còn lại của dự án. 2. Đưa dự án vào hoạt động, sản xuất <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Tháng 12/2019 đến tháng 3/2020 đưa các hạng mục hoàn thành giai đoạn 1 vào hoạt động. 2.2. Tháng 12/2020 đưa các hạng mục còn lại của dự án vào hoạt động.